

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 06 tháng 5 năm 2019

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thắm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lý Văn Súa**

Ông **Nguyễn Hoàng Kha**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thúy Kiều** – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 140/2019/ HNGĐ-ST ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thúy H** – sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 260/13A, đường Kinh C, khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

** Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh C** - sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 149B, Kinh Xáng Bạc L, khóm 3, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Nguyễn Thúy H trình bày tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa như sau:*

- Về hôn nhân: Qua tìm hiểu Chị H và anh C đến với nhau trên tình thân tự nguyện, có tổ chức kết hôn theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn vào ngày 03/02/2012, tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn anh C không quan tâm đến gia đình thường xuyên đi nhậu, dẫn đến bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện tại đã không sống khoảng 01 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung, cháu tên **Nguyễn Phương T** sinh ngày 12/7/2012, cháu **Nguyễn Anh T** sinh ngày 19/12/2017, hiện các cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị khai vợ, chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

*Anh Nguyễn Minh C đã được Tòa án cấp tổng đạt các văn bản tố tụng., tuy nhiên, anh C có ký nhận vào biên bản tổng đạt nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình về việc xin ly hôn với chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn vắng mặt căn cứ Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh C có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị H tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn sống chung với nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị xác định cũng không còn tình cảm với anh C. Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của chị, thì chị cũng không về chung sống với anh C. Đồng thời, anh C không có trình bày ý kiến về việc ly hôn với chị H chứng tỏ anh C không muốn hàn gắn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không cùng ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn với anh C.

[3]*Về con chung:* Chị và anh C có 02 con chung, cháu tên Nguyễn Phương T - sinh ngày 12/7/2012, cháu Nguyễn Anh T sinh ngày 19/12/2017, hiện các cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Huỳnh là phù hợp, do hiện các cháu đang sống chung với chị H, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu nên, tiếp tục giao các cháu cho chị H nuôi, chị H không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]*Về tài sản chung:* Chị H khai không có.

[5]*Về nợ chung, nợ riêng:* Chị khai không có nợ ai và không ai nợ lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thúy H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Minh C.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu tên Nguyễn Phương T - sinh ngày 12/7/2012, cháu Nguyễn Anh T sinh ngày 19/12/2017, cho chị H nuôi. Chị H không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

Anh C không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Không có .

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị H phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 20/12/2019, chị H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0002078 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân phường 9, tp.Cà Mau.
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau

Đã Ký

Nguyễn Thị Thắm

